

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày : 01 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LTV (V 3 dao), sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Long Châu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn Lơ, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Đa, sinh năm 1971; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; vợ là Hồ Thị M, sinh năm 1987 (sống như vợ chồng); nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại ấp Long Châu, xã TMT, huyện CP, học đến hết lớp 6 nghỉ phụ tiếp gia đình; bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 9 năm 2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. HTM, sinh năm 1987. Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đông Thành, xã ĐT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Long Châu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Hồ Văn Đồ, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Sáu, sinh năm 1962; chồng là LTV (V 3 dao); tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; có bốn anh chị em, bị cáo thứ ba; nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại ấp Đông Thành, xã ĐT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, đi học đến lớp 7 nghỉ. Ngày 22/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2011; bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 9 năm 2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Ông Tr (Rí), sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp Tây An, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (Có mặt)

+ Ông Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 2, ấp Hưng Trung, xã Đào Hữu Cảnh, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

+ Ông H, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp Bờ Dâu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An

Giang (Cổ mặt);

+ Ông N, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 3, ấp Bờ Dâu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (Văng mặt);

+ Ông T, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 3, ấp Bờ Dâu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (Văng mặt);;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, lực lượng Công an huyện CP kết hợp công an xã TMT bắt quả tang Tr (Rí) có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy khi đang bước ra từ trong nhà LTV và HTM, thu giữ trong túi quần phía trước của Trí 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Trí khai nhận bọc nylon mà công an thu giữ là ma túy đã mua tại nhà của V và M giá 300.000đ đem về sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với LTV, HTM. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V và M tại số nhà 113, tổ 3, ấp Long Châu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ 06 bọc nylon trong suốt, bên trong có tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 điện thoại di động màu vàng hiệu OPPO, có gắn sim số 01639794284, 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 02 đèn khò tự chế, 02 cây ben, 02 nỏ thủy tinh, ½ lưỡi dao lam, 01 bình hút ma túy đá tự chế, tiền Ngân hàng Nhà nước V Nam 3.815.000đ.

* Căn cứ kết luận giám định số 607/KLGT- PC09 ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

+ 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 2,9411g.

* Căn cứ kết luận giám định số 607/KLGT- PC09 ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

+ 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,0193g.

Quá trình điều tra, V và M đều khai nhận: Tháng 3/2018 V và M bàn bạc mua ma túy đá về bán lẻ cho người nghiện và có ma túy để sử dụng. Tính đến ngày bị bắt, V và M bán cho 04 người và một số đối tượng nghiện khác bằng 31 lần; số tiền 10.200.000đ, thu lợi từ việc bán ma túy dùng chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày và có ma túy sử dụng. Bị cáo M thừa nhận phù hợp lời khai thừa nhận của bị cáo V; ngoài ra còn trực tiếp bán ma túy đá cho hai người bằng 20 lần, số tiền 7.200.000đ. Nguồn ma túy bán do V mang về, V mua ở đâu thì M không biết.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS.CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo LTV (V 3 dao) và HTM về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, các bị cáo LTV và HTM khai nhận như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, việc khai nhận hành vi phạm tội là do các bị cáo tự nguyện khai.

Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của bị cáo V, M đều khai nhận: Bắt đầu mua bán ma túy từ giữa tháng 3/2018 đến ngày 13/9/2018 thì bị khám xét khẩn cấp chỗ ở và bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Bị cáo V là đi mua ma túy và cùng với M bán ma túy cho đối tượng nghiện để kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Bị cáo là người rủ M bán ma túy thì M đồng ý, vì cả hai đều sử dụng ma túy. Còn M là người đưa tiền cho V đi mua ma túy về phân ra để bán, địa điểm bán là tại nhà của V và M. Cách thức bán ma túy, các bị cáo khai như sau: Các con nghiện điện thoại cho M hỏi mua ma túy, M nghe máy xong và nói lại V để phân ma túy, rồi M nhá máy cho người mua đến nhà V và M tại ấp Long Châu, xã TMT đến lấy ma túy, người quen thì cho vô nhà lấy ma túy, còn người lạ thì đứng ngoài hàng rào lấy ma túy; có khi V giao ma túy, còn M lấy tiền, có khi M giao ma túy, V lấy tiền. Tính đến ngày bị bắt V và M bán cho 04 người và một số đối tượng nghiện khác bằng 31 lần; số tiền 10.200.000đ, thu lợi từ việc bán ma túy chi tiêu trong sinh hoạt trong ngày và có ma túy sử dụng. Lời khai của bị cáo M phù hợp lời khai thừa nhận của bị cáo V; ngoài ra M còn trực tiếp bán ma túy đá cho hai người bằng 20 lần, số tiền 7.200.000đ.

*** Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra:** Tr, T, H, Th, N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng Điều 17, Điều 38; điểm r, s Điều 51, Điều 58, Điều 101, điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

+ Bị cáo LTV (V 3 dao) mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

+ Bị cáo HTM mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 02 đèn khò tự chế, 02 cây ben, 02 nỏ thủy tinh, ½ lưỡi dao lam, 01 bình hút ma túy đá tự chế; 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,0193g; 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 2,9411g

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước V Nam 3.815.000đ do bị cáo V khai là do bán ma túy mà có, 01 điện thoại di động màu vàng

hiệu OPPO kèm 01 sim số 01639794284 do sử dụng vào việc phạm tội.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Đối với người tham gia tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử công căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

Các bị cáo V, M đều khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy diễn ra từ giữa tháng 3/2019 đến ngày 13/9/2018 thì bị bắt theo Lệnh giữ người khẩn cấp. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra và lời khai tại phiên tòa đều phù hợp với nhau và phù hợp lời khai người làm chứng.

Trong vụ án, trên cơ sở chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, bị cáo V và M đều sử dụng ma túy và V là người rủ M bán trái phép chất ma túy. Đây là vụ án đồng phạm nên cần phải phân hóa vai trò, hành vi của từng bị cáo để xác định đúng trách nhiệm hình sự đối với từng người phạm tội, quyết định hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo, phù hợp với nhân thân cũng như hoàn cảnh của người phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo LTV (V 3 dao), là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải lo lao động, tạo thu nhập hợp pháp, xây dựng cuộc sống gia đình với bị cáo M nhưng tham gia sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp pháp luật, tham gia mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù vẫn biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án bị cáo V là người giữ vai trò chính, chính bị cáo là người rủ bị cáo M tham gia vào việc mua bán ma túy, là người trực tiếp đi mua ma túy mang về nhà cất giữ và phân chia ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện, tiền bán ma túy do bị cáo M cất giữ, trực tiếp nhận tiền, trực tiếp bán ma túy tại nhà. Như vậy, trong thời gian từ tháng 3 đến ngày 13/9/2018 bị cáo V cùng bị cáo M bán ma túy tổng cộng 31 lần cho nhiều đối tượng nghiện, loại ma túy các bị cáo bán qua giám định xác định là Methamphetamine, tại thời điểm bắt theo Lệnh giữ người khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của V và M có tổng khối lượng: 2,9411g. Hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và phạm tội mua bán đối với hai người trở lên được quy định tại điểm b, c Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự chính với mức án nghiêm.

Đối với bị cáo M: Là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì bị cáo từng bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, có ma túy sử dụng nên khi V bàn bạc tham gia mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo M đồng ý, thống nhất sử dụng số điện thoại của M để liên hệ mua bán ma túy. Trong vụ án, bị cáo M tuy không giữ vai trò chính nhưng lại là người tham gia trực tiếp bán ma túy 21 lần, cùng V bán trực tiếp tại nhà, đối tượng nghiện liên hệ với M qua điện thoại trước khi mua, M hẹn con nghiện đến nhà bán ma túy và là người giao ma túy, còn V ở ngoài cảnh giới. Như vậy, bị cáo M đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bán cho nhiều người. Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và phạm tội mua bán đối với hai người trở lên được quy định tại điểm b, c Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo bị cáo M không kém nguy hiểm so với hành vi của bị cáo V nên cần áp dụng mức hình phạt như bị cáo V.

[4] Về tính chất vụ án: Các bị cáo từ việc nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng nên bất chấp pháp luật, tham gia thực hiện hành vi phạm tội là mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, các bị cáo đều biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nhân thân các bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo M hiện nay còn phải nuôi con 6 tuổi. Riêng bị cáo M mặc dù đã được xóa án tích về hành vi phạm tội của năm 2005 nhưng cho thấy nhân thân bị cáo M không tốt.

Riêng đối với đối tượng tên Út ở Châu Đốc bán ma túy cho V, do không xác định rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các đối tượng nghiện, đã mua ma túy của V, M để sử dụng. Cơ quan công an có công văn đề nghị địa phương lập hồ sơ xử lý là đúng quy định.

Các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng và được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 02 đèn khò tự chế, 02 cây ben, 02 nỏ thủy tinh, ½ lưỡi dao lam, 01 bình hút ma túy đá tự chế; 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi

đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,0193g; 01 (một) hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Hồ Văn Vương, Huỳnh Thị Tuyết Nhi, Huỳnh Trần Anh Khoa và Tr, gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 2,9411g

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kèm 01 sim số 01639794284 của M dùng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 3.815.000đ, bị cáo M khai đây là tiền của chị hai của bị cáo M cho mượn, có khi khai là tiền của cha mẹ bị cáo M cho nhưng không có cơ sở chứng minh, lời khai về số tiền không thống nhất nhau, không có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo V khai đây là tiền do bán ma túy mà có, trong đó có tiền bán ma túy của Trí vừa mua tại nhà V và M. Do vậy, lời khai của bị cáo V là có cơ sở xác định số tiền là tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo LTV (V 3 dao), HTM phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 50, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, hoãn 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo LTV (V 3 dao) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2018;

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 50, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo HTM 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2018;

2. Về trách nhiệm dân sự: Không;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 02 đèn khò tự chế, 02 cây ben, 02 nỏ thủy tinh, ½ lưỡi dao lam, 01 bình hút ma túy đá tự chế; 01 (một) hộp được niêm phong (vụ số: 606/KLGD-PC09 ngày 25/9/2018) có in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng; 01 (một) hộp được niêm phong (vụ số: 607/KLGD-PC09 ngày 17/9/2018) có in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kèm 01 sim số 01639794284; số tiền 3.815.000đ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA CP;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh

